TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2017/HSST
Ngày: 30 /6/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Út

2. Bà Vi Thị Thị Thuật

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Quốc Vương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Duy Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 18/9/1990.

Trú quán: Tổ 6, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai – tỉnh Lào Cai .

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lê Duy Dạng, đã chết.

Con bà: Lê Thị Thu Vân; sinh năm: 1966; hiện cư trú tại xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng – tỉnh Lào Cai.

Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Đào Thúy Hằng; sinh năm: 1994; hiện ở xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bảo Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/02/1990.

Trú quán: Tổ 9C, TT Phố Ràng, huyện Bảo Yên – tỉnh Lào Cai .

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Bùi Văn Bắc, đã chết.

Con bà: Phạm Thị Thắm; sinh năm: 1966; hiện cư trú tại tổ 9C, TT Phố Ràng, huyện Bảo Yên – tỉnh Lào Cai .

Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị Thương; sinh năm: 1993; hiện cư trú tại tổ 9C, TT Phố Ràng, huyện Bảo Yên – tỉnh Lào Cai .

Bị cáo có 1 con, sinh năm 2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bảo Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Vũ Hồng Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 19/2/1986.

Trú quán: Tổ 41, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai – tỉnh Lào Cai .

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Vũ Văn Quang, sinh năm 1963.

Con bà: Trịnh Thị Phương; sinh năm: 1964; hiện cả hai đều cư trú tại tổ 41, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai – tỉnh Lào Cai.

Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Trương Thị Thanh; sinh năm: 1990; hiện cư trú tại tổ 41, Phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai – tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bảo Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 19/4/2017 tại đường Quốc lộ 70 thuộc bản Chom xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, Công an huyện Bảo Yên bắt quả tang Bùi Văn N, SN 1990, trú quán: Tổ 9C, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tàng trữ 02 gói ni lon mầu trắng bên trong các gói có chứa lớp ni lon mầu trắng, trong cùng lớp ni lon này là các hạt tinh thể rắn, mầu trắng có trọng lượng (khối lượng) 1,08 gam (N khai là ma túy đá N nhờ lái xe BKS 24A - 071.05 là Vũ Hồng Q, SN 1986, TQ: Tổ 41, phường Cốc Lếu - Thành phố Lào Cai - Lào Cai mua hộ); 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể mầu hồng (N khai là ma túy đá N mua của người đàn ông không quen biết ở thành phố Lào Cai chiều ngày 18/4/2017) có trọng lượng (khối lượng) 0,22 gam; 01 gói nhỏ ni lon mầu trắng bên trong có chứa lá cây khô (N khai là ma túy dạng cỏ N được

một người đàn ông không quen ở thành phố Lào Cai cho vào chiều ngày 18/4/2017) có trọng lượng (khối lượng) 1,45 gam. Tại cơ quan điều tra Q khai nhận số ma túy đưa cho N là do Q mua của Lê Duy Đ, SN 1990 ở Phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lê Duy Đ, quá trình khám xét Đ tự giác lấy ở chân giường trong phòng trọ 07 gói nhỏ ni lon mầu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể mầu trắng có trọng lượng (khối lượng) 1,45 gam giao nộp cho các đồng chí công an. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong theo đúng quy định.

Quá trình điều tra Bùi Văn N, Vũ Hồng Q và Lê Duy Đ đều khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/4/2017 N đang chơi ở nhà bạn ở xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, Lào Cai thì gọi điện thoại cho Vũ Hồng Q là lái xe taxi thuê nói "*anh ơi, anh có chở em về Bảo Yên được không*?" Q trả lời *"có"* thì N nói "*Anh xem có chỗ nào có lấy em ít đồ, khoảng một triệu*" ý N hỏi đồ tức là ma túy, Q trả lời "*Để anh hỏi xem chỗ này có thì anh lấy cho*". Sau khi nhận lời mua hộ ma túy cho N, Q lấy điện thoại gọi cho Lê Duy Đ hỏi "*còn hàng không để anh một gờ*" Đ trả lời *"anh cứ sang đây*". Xong Q điều khiển xe ô tô KIA MORNING BKS 24A - 071.05 (xe của hãng taxi Gia Vũ ở thành phố Lào Cai) đi thẳng vào phòng trọ của Đ ở phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, lúc này Đ đang ở trong phòng, Q hỏi "*đâu đưa anh một gờ anh còn đi*", Đ liền đưa Q 01 gói ni lon mầu trắng và nói "*Đây, chín trăm nghìn*". Q cầm gói ma túy Đ đưa và nói "*tí về anh đưa tiền sau*" điều khiển xe ô tô đi về bản Phiệt, Bảo Thắng đón N để về Bảo Yên. Khi điều khiển xe ô tô về đến địa phận thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, Q dừng xe lại lấy gói ma túy ở hốc cánh cửa bên lái đưa N cầm, N hỏi Q "*đồ đâu mang ra chơi"* thì Q trả lời "*đồ ở trong cốp*", N lấy gói ma túy mở thì làm rơi ra sàn xe một ít, nên N lấy túi nilon trên xe gói thành 02 gói và mở cốp xe lấy dụng cụ cùng với Q sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong Q tiếp tục điều khiển xe ô tô đưa N đi về đến địa phận bản Chom xã Yên Sơn, Bảo Yên thì bị Công an huyện Bảo Yên bắt giữ.

Ngoài lần bán ma túy cho Vũ Hồng Q ngày 19/4/2017 Lê Duy Đ còn khai nhận: khoảng thời gian đầu tháng 4 năm 2017 Đ còn 02 (hai) lần bán ma túy cho Vũ Hồng Q, cụ thể:

Lần 1: Vào sáng ngày đầu tháng 4/2017 Đ đang ở phòng trọ thì Q gọi điện hỏi "*còn hàng không để anh sáu trăm*", Đ trả lời "*còn, sang phòng đi*". Khoảng 10 phút sau Đ thấy Q đi bộ vào phòng hỏi "*đâu đưa anh*" đồng thời Q lấy 600.000đ đưa cho Đ, nhận tiền xong Đ lấy 01 gói ma túy ở đầu giường đưa cho Q cầm rồi đi về, số tiền 600.000đ bán ma túy cho Q, Đ chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày đầu tháng 4/2017 cách lần 1 khoảng mười ngày Đ đang ở phòng trọ thì thấy Q gọi điện hỏi "*còn hàng không để anh sáu trăm"*, Đ trả lời "*còn*", Q nói *"thế anh sang nhé*". Một lúc sau Đ đang ở phòng trọ thì Q đi bộ vào phòng nói "*hàng đâu đưa để anh đi*" đồng thời lấy 600.000đ trả cho Đ, sau khi nhận tiền Q vào lấy 01 gói ma túy để ở đầu giường đưa cho Q cầm đi về, số tiền bán ma túy Đ chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận giám định số 90/GĐMT ngày 21/4/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Toàn bộ số vật chứng thu giữ của Bùi Văn N ngày 19/4/2017 gồm 01 (một) gói ni lon màu trắng bên trong có các hạt tinh thể rắn và 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa 01 gói nhỏ ni lon mầu trắng, trong cùng có các hạt tinh thể rắn đựng trong bì niêm phong ký hiệu M1 có trọng lượng (khối lượng) 1,08 gam; 01 (một) gói nhỏ ni lon mầu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể mầu hồng đựng trong bì niêm phong ký hiệu M2 có trọng lượng (khối lượng) là 0,22 gam là loại ma túy Methaphetamine; 01 (một) gói nhỏ ni lon mầu trắng bên trong có chứa lá cây khô đựng trong bì niêm phong ký hiệu M3 có trọng lượng (khối lượng) là 1,45 gam là lá cần sa.

Tại kết luận giám định số 91/GĐMT ngày 22/4/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 07 gói nhỏ ni lon mầu trắng, bên trong cả bảy gói ni lon này đều chứa các hạt tinh thể rắn, mầu trắng thu giữ của Lê Duy Đ ngày 20/4/2017 có trọng lượng (khối lượng) 1,45 gam là loại ma túy Methaphetamine.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố:

Bị cáo Lê Duy Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 - Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn N, Vũ Hồng về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Q từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; điểm p, o hoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Lê Duy Đ từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm, tạm giam bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 1,64 gam ma túy Methaphetamine; 1,07 gam lá cần sa; 01 chai nhựa mầu trắng có nắp chai màu đen nối với dây nhựa màu trắng, vỏ chai có trữ STING và 01 dây nhựa màu trắng được nối với koong màu trắng dùng để sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung quỹ nhà nước như sau:

- 01 điện thoại di động Lenovo mầu trắng đã qua sử dụng, của bị cáo Lê Duy Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s mầu trắng đã qua sử dụng, của bị cáo Vũ Hồng Quí.

- 01 điện thoại di động NOKIA mầu đen máy cũ đã qua sử dụng, của bị cáo Bùi Văn N.

Truy thu để tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đ đối với bị cáo Lê Duy Đ. Đây là số tiền do bị cáo Đ bán ma túy mà có.

Tạm giữ số tiền 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Bùi Văn N, để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/4/2017, Bùi Văn N gọi điện thoại cho Vũ Hồng Q đến đón N tại xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đề đi về huyện Bảo Yên, đồng thời nhờ Q mua hộ ma túy. Sau khi nhận điện thoại của N, Q liền gọi điện thoại và tới nhà Lê Duy Đ để lấy ma túy. Sau khi lấy ma túy, Q đi về xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để đón N đi về Bảo Yên. Khi N và Q đi đến địa phận bản Chom, xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên thì bị lực lượng công an bắt giữ. Khi bị bắt giữ Q đã khai số ma túy đưa cho N là do Q mua của Lê Duy Đ. Sau khi bị bắt, Lê Duy Đ đã khai nhận là người bán ma túy cho Vũ Hồng Q vào ngày 19/4/2017, ngoài ra Lê Duy Đ còn hai lần bán ma túy cho Vũ Hồng Q vào đầu tháng 4/2017.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, khoảng đầu tháng 4/2017 và ngày 19/4/2017 bị cáo Lê Duy Đ đã nhiều lần đi mua ma túy đem cất dấu nhằm mục đích sử dụng và đã bán lại cho Vũ Hồng Q 03 (ba) lần thu lợi bất chính, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với

tình tiết định khung "Mua bán nhiều lần". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Bùi Văn N đã nhờ Vũ Hồng Q đi mua 1,08 gam Methaphetaminem, ngoài ra N còn tự đi mua 0,22 gam Methaphetamine và được người nghiện khác cho 1,45 gam lá cần sa với mục đích sử dụng dần, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ 1,3 gam Methaphetaminem và 1,45 gam lá cần sa. Đối với bị cáo Vũ Hồng Q đã nhận đi mua hộ Bùi Văn N 1,08 gam Methaphetaminem và 02 (hai) lần mua ma túy của Lê Duy Đ sử dụng, do số ma túy mà Q mua của Đ vào đầu tháng 4/2017, Đ đã sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng, vì vậy Vũ Hồng Q chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ 1,08 gam Methaphetaminem (đã mua hộ N). Như vậy, bị cáo Bùi Văn N và Vũ Hồng Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Đều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Duy Đ sau khi bị bắt đã tự thú khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Vũ Hồng Q vào ngày 19/4/2017 còn 02 lần bán ma túy cho Vũ Hồng Q vào đầu tháng 04/2017, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 – Bộ luật hình sự để cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình đối vớ các bi bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên Xuyến, là người Lê Duy Đ khai đã bán ma túy cho Đ, trong quá trình điều tra do thiếu các thông tin cần thiết về người phụ nữ tên Xuyến nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông Bùi Văn N khai đã mua 0,22 gam ma túy Methaphetamine và người đàn ông đã cho Bùi Văn N 1,45 gam lá cần sa. Trong quá trình điều tra do thiếu các thông tin cần thiết về người đàn ông đã bán ma túy cho N nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không có tài sản, điều kiện kinh tế khó khăn do vậy xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với 1,64 gam ma túy Methaphetamine; 1,07 gam lá cần sa thu giữ của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy; 01 chai nhựa mầu trắng có nắp chai màu đen nối với dây nhựa màu trắng, vỏ chai có trữ STING và 01 dây nhựa màu trắng được nối với koong màu trắng dùng để sử dụng ma túy đá không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Lenovo mầu trắng đã qua sử dụng, của bị cáo Lê Duy Đ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s mầu trắng đã qua sử dụng, của bị cáo Vũ Hồng Quí. 01 điện thoại di động NOKIA mầu đen máy cũ đã qua sử dụng, của bị cáo Bùi Văn N. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.200.000đ bị cáo Lê Duy Đ có được do 02 lần bán ma túy cho Vũ Hồng Q, hiện nay bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là số tiền do bị cáo Đ phạm tội mà có, cần truy thu để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Bùi Văn N, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N và bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Lê Duy Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 điều 194 Điểm; p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; điểm c Khoản 1 điều 249- Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 02(hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 19//4/2017.

Xủ phạt bị cáo Vũ Hồng Q 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 19/4/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; Điểm p, o khoản 1 điều 46- Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Duy Đ 07(bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 20/4/2007.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 1,01 gam ma túy Methaphetamine. Được niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì thư có ghi " Vật chứng

còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ án Lê Duy Đ có hành vi phạm tội ma túy, phát hiện "thu giữ" ngày 20/4/2017 tại tổ 13 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- 01 phong bì bên trong có: 0,63 gam Methaphetamine; 1,07 gam lá cần sa. Được niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì thư có ghi " Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ án Bùi Văn N có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện "thu giữ" ngày 19/4/2017 tại bản Chom, xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- 01 chai nhựa mầu trắng có nắp trai màu đen, vỏ trai có trữ STING và 01 dây nhựa mầu trắng được nối với koóng màu trắng dùng để sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động Lenovo mầu trắng đã qua sử dụng, của bị cáo Lê Duy Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphonne5s mầu trắng đã qua sử dụng, của bị cáo Vũ Hồng Q.

- 01 điện thoại di động NOKIA mầu đen máy cũ đã qua sử dụng, của bị cáo Bùi Văn N.

Truy thu để tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đ đối với bị cáo Lê Duy Đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Văn N, để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn N, Vũ Hồng Q và Lê Duy Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA Dân sự;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;- Lưu tập án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Dũng